



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Thời gian	Nội dung
08h30 – 08h50	Khai mạc cuộc họp
	- Tuyên bố lý do
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	- Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu
	- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
	- Thông qua Chương trình Đại hội
08h50 – 10h00	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình
	- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026
	- Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025
	- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
	- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
	- Tờ trình về chi trả thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc
	- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026
	- Tờ trình về các nội dung liên quan cập nhật, thay đổi ngành nghề kinh doanh
	- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
	- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty
	- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
	- Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
10h00 – 11h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung
11h00 – 11h10	Công bố kết quả biểu quyết
11h10 – 11h20	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội
11h20 – 11h30	Bế mạc Đại hội

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (“Công ty”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương được tổ chức và thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty bằng hình thức trực tuyến (như được định nghĩa tại khoản 7 Điều 2 dưới đây) và quy định việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử (như được định nghĩa tại khoản 3 Điều 2 dưới đây) của các cổ đông tại đại hội trực tuyến.

2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia đại hội trực tuyến; điều kiện, thủ tục tiến hành đại hội trực tuyến; cách thức biểu quyết để thông qua nghị quyết về các vấn đề của ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông, người đại diện của cổ đông và các bên tham gia đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Ban Tổ chức ĐHĐCĐ”: là bộ phận được thành lập để phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội trực tuyến.

2. “Biểu quyết”: là việc cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

3. “Bỏ phiếu điện tử”: là việc cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện việc biểu quyết thông qua hệ thống trực tuyến.

4. “Người đại diện của cổ đông”: là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ để tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

5. “Chương trình nghị sự”: là các nội dung, vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ để cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết.

6. “Cổ đông”: là người sở hữu cổ phần của KSB, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tính đến ngày đăng ký cuối cùng (là ngày **15/5/2026**), do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

7. “Đại hội trực tuyến”: là hình thức tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ có sử dụng phương tiện điện tử để kết nối, truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông/người đại diện của cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi diễn biến của cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

8. “Tham dự Đại hội trực tuyến”: là việc cổ đông/người đại diện của cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến để tham dự đại hội trực tuyến.

9. “Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến”: là địa điểm mà Chủ tọa có mặt để chủ trì đại hội trực tuyến.

10. “Hệ thống trực tuyến”: là tổng hợp cơ sở hạ tầng kỹ thuật (bao gồm nhưng không giới hạn thiết bị phần cứng, ứng dụng, phần mềm/website) được Công ty thiết lập và sử dụng để tổ chức, vận hành đại hội trực tuyến và tổ chức thực hiện bỏ phiếu điện tử. Cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể truy cập vào hệ thống trực tuyến để đăng ký tham dự, theo dõi diễn biến, thảo luận, thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

11. “Thời điểm mở hệ thống”: là thời điểm bắt đầu cho phép cổ đông/người đại diện của cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến để đăng ký tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Hệ thống trực tuyến sẽ được mở chính thức để đăng ký và biểu quyết kể từ 07 giờ 00 phút ngày 15/6/2026 (theo giờ Việt Nam).

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông và người đại diện của cổ đông

Cổ đông/người đại diện của cổ đông được tham dự đại hội trực tuyến và biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế này và hướng dẫn của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.

a. Cổ đông/người đại diện của cổ đông tham gia đại hội trực tuyến có quyền phát biểu ý kiến và thảo luận tại ĐHĐCĐ thông qua hệ thống trực tuyến theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

b. Cổ đông được đăng nhập vào hệ thống trực tuyến, theo dõi diễn biến tại cuộc họp ĐHĐCĐ trên các thiết bị điện tử (ví dụ: máy tính, laptop, điện thoại...) và/hoặc thực hiện bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống trực tuyến.

c. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế

này, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ của cổ đông, Công ty sẽ cấp quyền để người đại diện của cổ đông có thể truy cập vào hệ thống trực tuyến và tham dự đại hội trực tuyến nhân danh cổ đông đã thực hiện ủy quyền nói trên.

d. Cổ đông đã ủy quyền cho người đại diện của cổ đông tham dự và thực hiện quyền cổ đông tại đại hội trực tuyến vẫn có thể đăng nhập vào hệ thống trực tuyến để theo dõi, thảo luận tại đại hội trực tuyến. Tuy nhiên, cổ đông đó sẽ không thể thực hiện bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến của Công ty.

e. Cổ đông/người đại diện của cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin cá nhân của mình và các thông tin định danh khác do Công ty cung cấp (như mã xác thực, mã otp...) để đảm bảo chỉ có cổ đông/người đại diện của cổ đông mới có thể truy cập vào hệ thống trực tuyến để tham dự, thảo luận, đóng góp ý kiến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến.

f. Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, tuân theo sự điều khiển/điều hành của Chủ tọa trong suốt thời gian diễn ra cuộc họp và tôn trọng kết quả của đại hội trực tuyến, cổ đông/người đại diện của cổ đông không được gây rối hoặc gây mất trật tự trong suốt quá trình diễn ra đại hội trực tuyến.

g. Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến tư cách tham dự, quyền biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông, quyết định của Chủ tọa là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc đối với toàn bộ đại hội.

Điều 4. Đoàn Chủ tọa

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa của đại hội với sự hỗ trợ của một số thành viên Hội đồng quản trị (theo đề nghị của Chủ tọa) để cùng tham gia để điều hành đại hội trực tuyến (gọi là “**Đoàn Chủ tọa**”).

a. Các thành viên trong Đoàn chủ tọa tuân theo sự chỉ đạo/điều hành chính của chủ tọa trong việc bàn bạc, thảo luận các vấn đề liên quan đến việc điều hành đại hội trực tuyến. Trong mọi trường hợp, quyết định của Chủ tọa là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc đối với toàn bộ đại hội.

b. Đoàn Chủ tọa hỗ trợ Chủ tọa điều hành đại hội trực tuyến theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua.

c. Đoàn Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để có thể điều khiển đại hội trực tuyến một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 5. Ban Thư ký

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký của đại hội trực tuyến (“**Ban Thư ký**”).

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc sau:

a. Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông trong suốt quá trình diễn ra đại hội trực tuyến và chuyển cho Đoàn Chủ tọa;

b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của đại hội trực tuyến và những vấn đề

ST00
CÔNG
OP
ING
YI
DU
T.B

đã được các cổ đông/người đại diện của cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại đại hội trực tuyến;

c. Soạn thảo nội dung biên bản họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại đại hội trực tuyến;

d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa liên quan đến đại hội trực tuyến.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ. Số lượng và thành phần Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quyết định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

a. Kiểm tra các giấy ủy quyền của cổ đông gửi về Công ty;

b. Kiểm tra tư cách của cổ đông và người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Quy chế này;

c. Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng cổ đông tham dự đại hội trực tuyến và tuyên bố khai mạc đại hội trực tuyến khi đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

d. Có quyền từ chối công nhận tư cách tham dự đối với các trường hợp không đáp ứng điều kiện theo quy định.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm ba (03) người, bao gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được cổ đông thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Hướng dẫn cho cổ đông/người đại diện của cổ đông cách thức thực hiện việc biểu quyết tại đại hội trực tuyến bằng hình thức bỏ phiếu trực tuyến;

b. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết;

c. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;

d. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 8. Tham dự đại hội trực tuyến

1. Cổ đông sẽ thực hiện tham dự đại hội trực tuyến theo nội dung tài khoản đăng nhập đã gửi tại Thư mời họp.

2. Ủy quyền tham dự đại hội trực tuyến:

a. Cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần có quyền biểu quyết của

mình cho cá nhân hoặc tổ chức khác ("**Người đại diện của cổ đông**") thay mặt cổ đông tham dự đại hội trực tuyến và/hoặc thực hiện bỏ phiếu điện tử.

b. Việc ủy quyền được xem là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Cổ đông chưa đăng nhập và thực hiện việc biểu quyết trên hệ thống trực tuyến của Công ty.

- Việc ủy quyền được thực hiện trên hệ thống trực tuyến hoặc lập bằng văn bản (có thể theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty hoặc do cổ đông tự lập), trong đó phải ghi rõ thông tin của cá nhân/tổ chức được Cổ đông ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, được ký và đóng dấu (trường hợp ủy quyền bằng văn bản) bởi bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

- Công ty nhận được văn bản ủy quyền hợp lệ không trễ hơn **trước giờ khai mạc Đại hội**. Văn bản ủy quyền có thể được gửi cho Công ty bằng thư điện tử (email), bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát có bảo đảm.

c. Hủy bỏ ủy quyền: Trường hợp cổ đông muốn hủy bỏ việc ủy quyền hợp lệ trước đó, cổ đông phải gửi văn bản thông báo cho Công ty đối với trường hợp ủy quyền bằng văn bản (giao trực tiếp, gửi bằng email, bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát có bảo đảm) hoặc thông báo với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để hủy yêu cầu ủy quyền không trễ hơn **trước giờ khai mạc Đại hội**. Việc hủy bỏ ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được đề nghị hợp lệ của cổ đông.

d. Cổ đông/người đại diện của cổ đông truy cập vào đường dẫn (link) được Công ty công bố để tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

Điều 9. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành đại hội trực tuyến

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào:

1. Số cổ đông/người đại diện của cổ đông đăng nhập thành công vào hệ thống trực tuyến từ thời điểm mở hệ thống trực tuyến đến 09 giờ 00 phút sáng ngày 19/6/2026 để làm cơ sở xác định tổng số cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến tại thời điểm khai mạc cuộc họp, qua đó xác định tổng số cổ phần mà họ sở hữu và/hoặc đại diện để làm cơ sở xác định đủ điều kiện khai mạc đại hội trực tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quy chế này.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự, tổng số cổ phần mà các cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến sở hữu và/hoặc đại diện, và tỷ lệ tham dự tại thời điểm khai mạc để xác định đủ điều kiện tiến hành đại hội trực tuyến.

3. Đại hội trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông/người đại diện của cổ đông đăng ký dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách cổ đông tính đến ngày đăng ký cuối cùng là ngày 15/5/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

4. Trường hợp đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, việc triệu tập và tổ chức lại đại hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra đại hội trực tuyến.

2. Cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể thảo luận tại đại hội trực tuyến bằng gửi câu hỏi/ý kiến cho Đoàn chủ tọa thông qua hệ thống trực tuyến. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp và tóm tắt câu hỏi, ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông và chuyển cho Đoàn chủ tọa.

3. Việc thảo luận và giải đáp câu hỏi, thắc mắc của cổ đông/người đại diện của cổ đông được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:

a. Chủ tọa căn cứ thời gian chương trình cuộc họp để bố trí, sắp xếp việc phát biểu của cổ đông/người đại diện của cổ đông.

b. Cổ đông/người đại diện của cổ đông cần phát biểu ngắn gọn, phù hợp với những nội dung của chương trình nghị sự. Chủ tọa có quyền loại các câu hỏi ra khỏi nội dung thảo luận và/hoặc dừng việc phát biểu của cổ đông/người đại diện của cổ đông nếu nhận thấy câu hỏi hay thảo luận đó trùng lặp hoặc không liên quan đến nội dung chương trình nghị sự.

c. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp, các câu hỏi chưa được trả lời tại đại hội trực tuyến sẽ được Ban thư ký ghi nhận và Đoàn chủ tọa có thể trả lời sau cho cổ đông/người đại diện của cổ đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội trực tuyến

Cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại đại hội trực tuyến thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo quy định tại quy chế này.

1. Các cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trên hệ thống trực tuyến mà Công ty đã thiết lập.

2. Thời điểm biểu quyết:

Cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể thực hiện biểu quyết vào các thời điểm sau đây:

a. Từ thời điểm mở hệ thống trực tuyến đến trước thời điểm khai mạc đại hội trực tuyến; hoặc

b. Trực tiếp tại đại hội trực tuyến (bắt đầu từ thời điểm khai mạc và theo diễn biến của đại hội trực tuyến).

3. Cổ đông/người đại diện của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử là sẽ không thể thay đổi ý kiến biểu quyết. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử trở đi, việc bỏ phiếu trên hệ thống trực tuyến sẽ bị đóng. Công ty sẽ ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông/người đại diện của cổ đông trên hệ thống trực tuyến.

a. Thời gian thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề của chương trình nghị sự tại hội nghị trực tuyến sẽ được chủ tọa thông báo, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải đảm bảo thực hiện việc biểu quyết trước khi kết thúc thời hạn này.

b. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp

khai mạc thì vẫn có quyền tham gia biểu quyết. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó sẽ không bị thay đổi.

4. Thực hiện biểu quyết:

a. Sau khi đăng nhập thành công vào hệ thống trực tuyến, cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung của chương trình nghị sự bằng bỏ phiếu điện tử.

b. Cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào một (01) trong ba (03) ô tương ứng **“Đồng ý”**, **“Không đồng ý”**, **“Không ý kiến”** đối với từng nội dung cần biểu quyết.

c. Các kết quả biểu quyết chỉ được tính khi cổ đông/người đại diện của cổ đông hoàn tất việc biểu quyết đối với tất cả các vấn đề của chương trình nghị sự và thực hiện gửi kết quả biểu quyết thông qua hệ thống trực tuyến.

d. Cổ đông/người đại diện của cổ đông khi gặp vấn đề, sự cố về việc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

5. Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật, gián đoạn hệ thống:

- Chủ tọa có quyền quyết định kéo dài thời gian biểu quyết;
- Tạm dừng, tiếp tục hoặc điều chỉnh hình thức tổ chức đại hội;
- Quyết định các biện pháp cần thiết để đảm bảo quyền biểu quyết của cổ đông.

6. Kết quả kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết của tất cả cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội trực tuyến.

b. Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng vấn đề biểu quyết và được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) làm tròn đến bốn (04) chữ số thập phân.

c. Kết quả biểu quyết được Ban Kiểm phiếu ghi nhận trong biên bản kiểm phiếu và công bố ngay tại đại hội trực tuyến. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

d. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông đã tham dự và thực hiện biểu quyết tại đại hội trực tuyến;
- Tổng số cổ phần chọn **“Đồng ý”**, **“Không đồng ý”**, **“Không ý kiến”** đối với từng vấn đề biểu quyết và tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội trực tuyến;
- Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nội dung của chương trình nghị sự được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại đại hội trực tuyến phải được thư ký ghi vào biên bản họp.
2. Biên bản họp phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.
3. Biên bản họp có thể được lập dưới dạng điện tử và có giá trị pháp lý như bản giấy.

CHƯƠNG IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 14. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và được áp dụng tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương tổ chức vào ngày 19/6/2026./.

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Tấn Đạt

BÁO CÁO**Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025
và Phương hướng kế hoạch SXKD năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ban điều hành Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (“KSB”), như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2025**I. Đánh giá tình hình năm 2025****1. Thuận lợi**

Năm 2025, nền kinh tế tiếp tục phục hồi tích cực; hoạt động đầu tư công và triển khai các công trình hạ tầng trọng điểm được đẩy mạnh, qua đó làm gia tăng nhu cầu vật liệu xây dựng và hỗ trợ tích cực cho hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục phát huy lợi thế về vị trí địa lý khi các mỏ đá nằm gần nhiều dự án trọng điểm, góp phần giảm chi phí vận chuyển, nâng cao năng lực cung ứng và khả năng đáp ứng tiến độ cho các công trình lớn như: các tuyến đường Tạo Lực, Vành đai 3, Vành đai 4, cao tốc TP.HCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các dự án hạ tầng trọng điểm khác.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, năm 2025 Công ty vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Công tác pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản tiếp tục được siết chặt; các thủ tục cấp phép, gia hạn, thuê đất và điều chỉnh hồ sơ pháp lý phát sinh nhiều yêu cầu, làm kéo dài thời gian xử lý và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch.

Cùng với đó, chi phí đầu vào, đặc biệt là nhiên liệu, nhân công, vật tư, phụ tùng thay thế và một số khoản thuế, phí tiếp tục tăng, tạo áp lực lớn lên chi phí sản xuất và biên lợi nhuận.

Đối với lĩnh vực bất động sản công nghiệp, các dự án mở rộng còn gặp nhiều vướng mắc do thay đổi quy định pháp luật, trong khi chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tăng và áp lực cạnh tranh từ các khu công nghiệp mới trong khu vực ngày càng lớn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và công tác thu hút đầu tư của Công ty.

II. Kết quả thực hiện năm 2025:

Mặc dù gặp không ít trở ngại khó khăn, nhưng với sự đồng lòng, phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự quan tâm định hướng của Hội đồng quản trị cùng với việc điều hành linh hoạt trong tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, Công ty đã đạt được kết quả như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện /Kế hoạch
1	Sản lượng đá khai thác/tiêu thụ	m ³	3.521.000	3.205.106	91,03%
2	Cho thuê đất KCN	ha	5,0	3,1	62,0%
3	Doanh thu	Tr.đồng	687.600	779.269	113,33%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	150.000	174.868	116,58%

* Sản lượng đá khai thác/tiêu thụ không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân chủ yếu là do gặp nhiều khó khăn, trở ngại về hiện trường khai thác phát sinh trong giai đoạn mở moong khai thác của Mô đá Tam Lập.

2. Kết quả trong công tác đầu tư:

Stt	Đơn vị	KH 2025 (Tr.đồng)	TH 2025 (Tr.đồng)	TH 2025 so KH 2025 (%)
A	Khai thác khoáng sản	199.970	32.237	16,1%
B	Khu công nghiệp	613.800	1.091	0,2%
1	KCN Đất Cuốc	313.800	1.091	0,3%
2	KCN Hoa Lư Bình Phước	300.000		0,0%
C	Văn phòng	0	2.057	
	Tổng	813.770	35.385	4,3%

* Tổng giá trị đã thực hiện đầu tư trong năm 2025 thực hiện thấp hơn so với kế hoạch đề ra nguyên nhân chủ yếu là do vướng mắc thủ tục pháp lý nên chưa thực hiện được công tác đền bù mở rộng KCN Đất Cuốc, KCN Hoa Lư và các mỏ đá.

III. Các dự án lớn đang thực hiện đầu tư:

1. Dự án đầu tư Khu công nghiệp Đất Cuốc mở rộng:

- Quy mô mở rộng của dự án: 310,38 ha (sau khi mở rộng là 523,22ha).
- Địa điểm dự án: xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Vốn đầu tư của dự án: 4.211.595.000.000 đồng.
- Thời gian hoạt động của dự án: Theo giai đoạn hiện hữu còn lại là 31 năm kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư.

2. Dự án đầu tư Khu công nghiệp Hoa Lư (Bình Phước):

- Quy mô của dự án: 348,32 ha.

- Địa điểm dự án: Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, xã Lộc Thạnh và xã Lộc Tấn, Thành phố Đồng Nai
- Vốn đầu tư của dự án: 1.119.290.000.000 đồng (Một ngàn một trăm mười chín tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn).
- Thời gian hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư (ngày 06 tháng 4 năm 2021).

Chi tiết về các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện, các chỉ số phân tích đánh giá so sánh đã được nêu cụ thể trong báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty và đã được công bố trên website của KSB.

B. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Năm 2025, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, tuy nhiên những điểm sáng trong hoạt động SXKD ở những tháng cuối năm đã tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai kế hoạch năm 2026, đó là:

- Mỏ đá Tam Lập 3 với công suất khai thác 1.475.000 m³/năm đã nguyên khai, dự kiến 6/2026 sẽ hoàn thành hồ sơ thuê đất đủ điều kiện về mặt bằng khai thác để khai thác tối đa công suất góp phần gia tăng sản lượng khai thác và hiệu quả.
- Mỏ đá Tân Mỹ dự kiến xin được cấp phép cơ chế đặc thù nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp cho công trình trọng điểm tăng sản lượng từ 2.200.000 lên 2.500.000 m³/năm.
- Một số quy định của pháp luật mới có hiệu lực tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp phép gia hạn, xuống sâu Mỏ đá Phước Vĩnh -70m và Mỏ đá Tân Mỹ -120m, cũng như các thủ tục pháp lý cho giai đoạn mở rộng của Khu công nghiệp Đất Cuốc.
- Nhu cầu đá xây dựng năm 2026 dự báo tiếp tục rất cao do đầu tư công và các dự án hạ tầng trọng điểm tăng tốc; trong khi nguồn cung bị giới hạn bởi công suất thực tế và thủ tục pháp lý, tạo lợi thế tiêu thụ cho các mỏ của Công ty.

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2025, qua quá trình phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và khả năng hoàn thành của Công ty. Ban điều hành tham mưu và HĐQT thống nhất trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2026, cụ thể như sau:

I. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Stt	Đơn vị	ĐVT	Kế hoạch 2026	Tăng/giảm so với TH 2025
I	SẢN LƯỢNG			
1	Đá xây dựng	m ³	3.975.000	+769.894
2	Cho thuê đất Khu công nghiệp	ha	4,8	+1,7
II	DOANH THU	Tr.đồng	1.018.000	+238.731
1	DT từ đá xây dựng	Tr.đồng	905.850	+346.547
2	DT từ Khu công nghiệp	Tr.đồng	62.500	-109.030
3	Doanh thu khác	Tr.đồng	49.650	+1.214
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	208.000	+33.132

II. Công tác đầu tư:

Stt	Đơn vị	ĐVT	Đền bù đất	Đầu tư XDCB, sửa chữa MMTB, khác	Tổng
1	Khai thác khoáng sản	Tr. Đồng	151.512	28.264	179.776
	XN Tân Mỹ	Tr. Đồng	40.000	8.345	48.345
	XN Phước Vĩnh	Tr. Đồng	78.520	14.549	93.069
	HTX Thăng Long	Tr. Đồng	32.992	5.370	38.362
2	Khu công nghiệp	Tr. Đồng	1.595.986	178.831	1.774.817
	KCN Đất Cuốc	Tr. Đồng	1.494.026	113.482	1.607.508
	KCN Hoa Lư	Tr. Đồng	101.960	65.349	167.309
3	Văn phòng Công ty	Tr. Đồng	0	18.089	18.089
	Tổng	Tr. Đồng	1.747.498	225.184	1.972.682

III. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

1. Lĩnh vực khai thác khoáng sản

Năm 2026, Công ty tập trung khai thác tối đa công suất được cấp phép tại các mỏ hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty đẩy nhanh các thủ tục pháp lý liên quan đến thăm dò, mở rộng và khai thác xuống sâu tại các mỏ có tiềm năng, qua đó gia tăng trữ lượng, kéo dài thời gian khai thác và tạo nền tảng ổn định cho tăng trưởng trong các năm tới.

1.1 Mỏ đá Tân Mỹ:

- Công tác đền bù đã cơ bản xử lý xong diện tích xen kẹt, thuê đất trong ranh khai thác, đã bảo đảm điều kiện về mặt bằng để khai thác tối đa theo công suất được cấp phép là 2.200.000m³ nguyên khai/năm, đồng thời sẵn sàng đưa vào khai thác phần công suất tăng thêm 300.000m³ sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo cơ chế đặc thù.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép thăm dò và xin cấp phép khai thác xuống sâu đến -120 m, với công suất dự kiến 2.000.000m³ đá nguyên khối/năm tương đương 2.950.000 m³ đá nguyên khai/năm, thời hạn khai thác khoảng 15 năm.

1.2 Mỏ đá Tam Lập: Hoàn tất công tác đền bù, thuê đất đối với phần diện tích còn lại trong ranh khai thác, bảo đảm khai thác tối đa theo công suất được cấp phép là 1.000.000m³ đá nguyên khối/năm tương đương 1.475.000 m³ nguyên khai/năm.

1.3 Mỏ đá Phước Vĩnh: Thực hiện thủ tục xin chủ trương thăm dò mở rộng diện tích lên 40 ha và xin cấp phép khai thác xuống sâu đến -70 m, với công suất dự kiến 1.500.000m³ đá nguyên khối/năm tương đương 2.200.000 m³ nguyên khai/năm, thời hạn khai thác 15 năm.

1.4 Mỏ đá Thiện Tân 7: Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để tháo gỡ vướng mắc, hoàn thiện thủ tục thuê đất phục vụ mở rộng hiện trường khai thác, phấn đấu khai thác tối đa công suất được cấp phép là 413.000 m³ đá nở rời/năm.

1.5 Các mỏ còn lại:

- Mỏ cao lanh Minh Long: Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng mỏ sang công ty con; đồng thời rà soát, đánh giá hiệu quả kinh tế để lựa chọn phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, bảo đảm hiệu quả đầu tư.
- Mỏ Sét Bó Lá: Hoàn thành công tác đóng cửa mỏ theo quy định, tạo cơ sở để cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong giai đoạn tiếp theo.

2. Lĩnh vực khu công nghiệp

Năm 2026, Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về pháp lý; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng; từng bước triển khai đầu tư hạ tầng tại các khu công nghiệp trọng điểm, qua đó tạo nền tảng cho công tác thu hút đầu tư và nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất công nghiệp.

2.1 Khu công nghiệp Đất Cuốc

- Hoàn thiện hồ sơ và trình phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 toàn khu, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo của dự án.
- Tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện thủ tục thuê đất với Nhà nước; dự kiến chi trả tiền đền bù trong Quý II/2026 đối với diện tích 98 ha, với tổng giá trị khoảng 1.372 tỷ đồng.
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ thiết kế thi công, dự toán công trình và thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng theo quy định.
- Triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và xúc tiến thu hút đầu tư sau khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện pháp lý.

2.2 Khu công nghiệp Hoa Lư

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện dứt điểm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.
- Tiếp tục bám sát các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý phần diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 14 ha do Ban Quản lý rừng Lộc Ninh quản lý; đồng thời triển khai công tác đền bù, giải tỏa đối với 120 ha đất chưa được cấp giấy chứng nhận theo kế hoạch.
- Tập trung tháo gỡ các vướng mắc pháp lý nhằm hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi và các thủ tục liên quan của giai đoạn 1, bảo đảm đủ điều kiện để xúc tiến thu hút đầu tư.

3. Công tác quản lý, điều hành

Năm 2026, Công ty tập trung nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả điều hành theo hướng chủ động, kỷ cương, hiệu quả, kiểm soát rủi ro chặt chẽ và tối ưu hóa nguồn lực, bảo đảm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển đã đề ra.

- Chủ động xây dựng và triển khai phương án huy động vốn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư trọng điểm.

DƯƠNG T.C.P

[Signature]

- Bám sát diễn biến thị trường, điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các tồn tại phát sinh và tối ưu hiệu quả thực hiện kế hoạch.
- Tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp gắn với trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tiết giảm giá thành và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư; hoàn thiện cơ chế tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc và đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ; chủ động phòng ngừa sai phạm, bảo đảm tuân thủ pháp luật, đồng thời theo dõi sát biến động thị trường nhiên liệu và các yếu tố đầu vào để tối ưu chi phí và điều hành giá bán phù hợp.

Trên đây là kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025 và phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Kính trình ĐHDCĐ xem xét, thông qua./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ĐÌNH HÀ



BÁO CÁO

Về hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ quản trị Công ty, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCD**”) kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2025

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1.	Phan Tấn Đạt	Chủ tịch HĐQT
2.	Trần Đình Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Lê Hoài Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4.	Trần Hoàng Anh	Thành viên HĐQT không điều hành
5.	Hoàng Nguyên Bình	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT
6.	Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Thành viên UBKT

Cơ cấu HĐQT đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty; trong đó các thành viên HĐQT độc lập đã phát huy vai trò giám sát khách quan, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT.

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

2.1 Tổ chức các phiên họp

- Trong năm 2025, HĐQT tổ chức 13 phiên họp HĐQT và 07 lượt lấy ý kiến bằng văn bản, kịp thời ban hành 43 Nghị quyết, Quyết định nhằm kịp thời chỉ đạo, định hướng và giám sát hoạt động của Công ty theo đúng Nghị quyết ĐHĐCD và định hướng phát triển đã đề ra.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành tập trung vào các nội dung trọng yếu như chiến lược đầu tư, quản trị tài chính, công tác pháp lý, tái cấu trúc và định hướng phát triển dài hạn của Công ty. Nội dung các Nghị quyết đảm bảo đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

2.2 Kết quả SXKD năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	687.600	779.269	113,33%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	150.000	174.868	116,58%

2.3 Về phân phối lợi nhuận năm 2025: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh thực tế, các số liệu chi tiết và phương án phân phối cụ thể sẽ chính thức được trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt tại kỳ họp thường niên 2026.

2.4 Kết quả thực hiện các nội dung khác trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ, HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2025 trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành (theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐQT ngày 30/6/2025).

- Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT: HĐQT đã chỉ đạo việc thực hiện thay đổi (rút 04 ngành nghề cũ, bổ sung lĩnh vực xử lý nước thải và kinh doanh bất động sản) và sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT theo đúng nội dung Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.

- Về việc sáp nhập Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp KSB vào Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương: Thực hiện Nghị quyết số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết để triển khai việc sáp nhập và đã thực hiện xong.

- Về phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: Thực hiện Nghị quyết số 05/2025/NQ-ĐHĐCĐ về việc chào bán 114.443.703 cổ phiếu (tỷ lệ 1:1), HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và đã nộp hồ sơ tại UBCKNN, qua các lần kiểm tra, đánh giá hồ sơ, Công ty đã cung cấp bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN, hiện nay hồ sơ đang được UBCKNN xem xét theo thẩm quyền.

2.5 Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các Ủy ban: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện chi theo nội dung ĐHĐCĐ 2025 thông qua, số liệu chi tiết tại Tờ trình số 06/2026/KSB/ĐHĐCĐ-TTr được báo cáo tại Đại hội này.

2.6 Giao dịch với các bên liên quan: Nội dung chi tiết các giao dịch đã được công bố thông tin và thống kê chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được công bố tại website: www.ksb.vn.

2.7 Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua các phiên họp định kỳ, báo cáo đột xuất và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- HĐQT thường xuyên theo dõi tình hình SXKD, quản trị tài chính, tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, công tác tuân thủ pháp luật; đồng thời kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, hiệu quả và phù hợp với định hướng đã đề ra.

- HĐQT đã chỉ đạo kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và các quy trình quản lý nội bộ.

3. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

3.1 Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT

- Trong năm 2025, các thành viên độc lập HĐQT đã phát huy vai trò giám sát khách quan và đóng góp chuyên môn sâu rộng vào các quyết sách của Công ty.

- Các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát độc lập, tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề quản trị rủi ro và đầu tư, góp phần nâng cao tính khách quan trong hoạt động của HĐQT.

- Chủ động tham gia nhận diện các rủi ro tiềm ẩn trong bối cảnh thị trường biến động, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm quản trị hiện đại cho Ban Tổng Giám đốc để tối ưu hóa quy trình vận hành.

3.2 Đánh giá của các thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT (chi tiết tại báo cáo của từng Thành viên độc lập Hội đồng quản trị - đính kèm Báo cáo này).

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Trong năm 2025, các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Nhân sự) đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, cụ thể như sau:

- Ủy ban Kiểm toán: Thực hiện giám sát việc lập và công bố báo cáo tài chính; theo dõi, đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; tham mưu cho HĐQT trong công tác kiểm soát, đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan.

- Ủy ban Nhân sự: Tham mưu cho HĐQT trong việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự quản lý; xây dựng và rà soát chính sách tiền lương, thù lao, đãi ngộ đối với người quản lý theo quy định và định hướng của Công ty.

Các Ủy ban đã hoạt động theo đúng chức năng, góp phần hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị, giám sát và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Năm 2026 được dự báo tiếp tục là năm có nhiều cơ hội song cũng tồn tại không ít thách thức đối với nền kinh tế nói chung và ngành vật liệu xây dựng, bất động sản công nghiệp nói riêng. Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, tăng cường hiệu quả giám sát và định hướng phát triển bền vững nhằm củng cố nền tảng tăng trưởng dài hạn của Công ty. HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động năm 2026 tập trung vào một số nội dung trọng tâm như sau:



1. Định hướng chiến lược và phát triển bền vững

Trong năm 2026, HĐQT định hướng tiếp tục củng cố vị thế của Công ty trong lĩnh vực khai thác và cung ứng vật liệu xây dựng; đồng thời đẩy mạnh triển khai các dự án khu công nghiệp nhằm tạo nền tảng tăng trưởng mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị bền vững cho Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

HĐQT sẽ tập trung định hướng phát triển theo nguyên tắc tăng trưởng hiệu quả, an toàn tài chính, hài hòa lợi ích của cổ đông, doanh nghiệp và các bên liên quan; đồng thời từng bước nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

2. Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp

HĐQT tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các thông lệ quản trị của doanh nghiệp niêm yết; đồng thời tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, công bố thông tin và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

3. Tăng cường công tác giám sát và đồng hành cùng Ban điều hành

HĐQT tiếp tục nâng cao vai trò giám sát đối với Ban điều hành trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính; kịp thời xem xét, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn phát sinh nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, hiệu quả và đúng định hướng chiến lược.

4. Đẩy mạnh công tác quản trị tài chính và đầu tư

HĐQT tập trung chỉ đạo quản trị nguồn vốn, kiểm soát hiệu quả đầu tư và đảm bảo an toàn tài chính; đồng thời nghiên cứu các giải pháp huy động vốn phù hợp phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển và nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

5. Phát triển nguồn nhân lực và bộ máy quản lý

HĐQT tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và xây dựng chính sách nhân sự phù hợp; đồng thời chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực kế thừa đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

6. Nâng cao trách nhiệm đối với cổ đông và các bên liên quan

HĐQT tiếp tục đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; nâng cao tính minh bạch, hiệu quả công bố thông tin và hoạt động quan hệ nhà đầu tư; đồng thời chú trọng hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động, cộng đồng và các bên liên quan theo định hướng phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Tấn Đạt

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Hội Đồng Quản Trị

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP, Điều lệ Công ty và Quy chế về quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương, tôi - Hoàng Nguyên Bình, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“HĐQT”) thực hiện báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, với vai trò Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán tôi đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, xem xét và cho ý kiến độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tôi luôn duy trì tính độc lập, khách quan, thận trọng và vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông trong việc xem xét, đánh giá các vấn đề được HĐQT trình thông qua.

II. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

1. Đánh giá việc giám sát của HĐQT đối với TGD và các thành viên khác trong Ban TGD:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp, báo cáo định kỳ và các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền.

Nhìn chung, công tác phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được duy trì thường xuyên. Hoạt động giám sát được thực hiện tương đối đầy đủ, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp định hướng và mục tiêu đã đề ra.

2. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã hoạt động phù hợp chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo quy định, các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được xem xét, thảo luận và thông qua theo đúng quy trình trên cơ sở thận trọng, minh bạch, vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông. HĐQT thực hiện giám sát Ban Điều hành, triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Về cơ cấu và tổ chức hoạt động HĐQT: Cơ cấu HĐQT đáp ứng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; Có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng; Thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp.

- Về công tác quản trị và giám sát: HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành; Theo dõi hoạt động tài chính; Xem xét các dự án đầu tư và giao dịch trọng yếu; Giám sát công bố thông tin. Nhìn chung, công tác giám sát cơ bản được thực hiện, tính chủ động trong quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ.

- Về minh bạch và công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ; Công bố thông tin bất thường; Báo cáo quản trị công ty theo quy định.

- Về kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro: Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập; Công tác nhận diện và quản trị rủi ro cần tiếp tục hoàn thiện; Tiếp tục tăng cường vai trò của kiểm toán nội bộ và UBKT.

- Về giao dịch với bên liên quan: Qua rà soát, các giao dịch cơ bản thực hiện theo thẩm quyền; Chưa phát hiện giao dịch gây xung đột lợi ích trọng yếu; Cần tăng cường cơ chế kiểm soát trước giao dịch.

Bên cạnh các kết quả đạt được, HĐQT cần tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản trị, năng lực dự báo và kiểm soát rủi ro. Đồng thời tăng cường hơn nữa cơ chế giám sát độc lập, minh bạch thông tin và hiệu quả phối hợp giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc.

III. Kết luận, kiến nghị đối với HĐQT:

Tôi đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 cơ bản đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, đề nghị HĐQT tiếp tục tăng cường công tác quản trị, kiểm soát nội bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

Trân trọng./

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



HOÀNG NGUYỄN BÌNH

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Hội Đồng Quản Trị

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP, Điều lệ Công ty và Quy chế về quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương, tôi – Tôn Thất Diên Khoa, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“HĐQT”) thực hiện báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025 như sau:

I. Xác định tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2025 tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

II. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, với vai trò Thành viên độc lập HĐQT tôi đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, xem xét và cho ý kiến độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tôi luôn duy trì tính độc lập, khách quan, thận trọng và vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông trong việc xem xét, đánh giá các vấn đề được HĐQT trình thông qua.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

1. Đánh giá việc giám sát của HĐQT đối với TGD và các thành viên khác trong Ban TGD:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp, báo cáo định kỳ và các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền.

Nhìn chung, công tác phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được duy trì thường xuyên. Hoạt động giám sát được thực hiện tương đối đầy đủ, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp định hướng và mục tiêu đã đề ra.

2. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã hoạt động phù hợp chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo quy định, các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được xem xét, thảo luận và thông qua theo đúng quy trình trên cơ sở thận trọng, minh bạch, vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

HĐQT thực hiện giám sát Ban Điều hành, triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Về cơ cấu và tổ chức hoạt động HĐQT: Cơ cấu HĐQT đáp ứng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; Có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng; Thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp.

- Về công tác quản trị và giám sát: HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành; Theo dõi hoạt động tài chính; Xem xét các dự án đầu tư và giao dịch trọng yếu; Giám sát công bố thông tin. Nhìn chung, công tác giám sát cơ bản được thực hiện, tính chủ động trong quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ.

- Về minh bạch và công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ; Công bố thông tin bất thường; Báo cáo quản trị công ty theo quy định.

- Về kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro: Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập; Công tác nhận diện và quản trị rủi ro cần tiếp tục hoàn thiện; Tiếp tục tăng cường vai trò của kiểm toán nội bộ và UBKT.

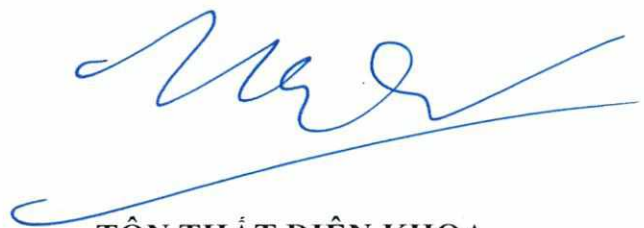
- Về giao dịch với bên liên quan: Qua rà soát, các giao dịch cơ bản thực hiện theo thẩm quyền; Chưa phát hiện giao dịch gây xung đột lợi ích trọng yếu; Cần tăng cường cơ chế kiểm soát trước giao dịch.

Tôi đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 cơ bản đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành và tuân thủ pháp luật. Bên cạnh các kết quả đạt được, đề nghị HĐQT tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản trị, năng lực dự báo và kiểm soát rủi ro, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



TÔN THẤT DIÊN KHOA



KSB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2026/KSB/ĐHCD-BCUBKT

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương, UBKT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của UBKT trong năm 2025, như sau:

1. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2025:

1. Cơ cấu của UBKT:

Hiện tại UBKT gồm có 02 (hai) thành viên như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH TRONG HĐQT	CHỨC DANH TRONG UBKT
1	Hoàng Nguyên Bình	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT
2	Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên UBKT

2. Cơ chế hoạt động của UBKT:

UBKT hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) ban hành, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các cuộc họp của UBKT:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BUỔI HỌP	THAM DỰ HỌP
1	Hoàng Nguyên Bình	04	4/4
2	Tôn Thất Diên Khoa	04	4/4

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT

Thù lao các thành viên của UBKT năm 2025 được thể hiện trong báo cáo của HĐQT theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025. Các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao khác.

Chi phí hoạt động của UBKT năm 2025 tuân thủ theo các quy định và quy chế của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

5. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT đã phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và luôn nhận được sự hợp tác từ Ban Tổng Giám đốc, thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban theo quy định.

Thông qua các cuộc họp và các nghị quyết của HĐQT, đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo cơ chế phân quyền giữa HĐQT, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Ban điều hành và Cán bộ nhân viên ý thức được trách nhiệm đối với vấn đề kiểm soát chi phí và quản lý rủi ro với mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA UBKT TRONG NĂM 2025

1. Hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cần trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra nghị quyết. Tổng Giám đốc luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT.

Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

2. Giám sát báo cáo tài chính

UBKT đã xem xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành và đồng ý với kết luận của kiểm toán độc lập. Kết quả thực hiện kế hoạch 2025 (chi tiết ghi nhận trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán), xin tóm lược như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2025	KẾ HOẠCH NĂM 2025	%TH so KH NĂM 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	779.269	687.600	113,33%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	174.868	150.000	116,58%

Trong năm 2025, Công ty áp dụng ổn định các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định các ước tính kế toán từ kỳ kế toán năm trước. Chưa thấy các dấu hiệu gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính.

3. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:

Trong năm 2025, dưới sự giám sát của UBKT, Ban Kiểm toán nội bộ định kỳ thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty và các Công ty con, kết quả giám sát có một số điểm ghi nhận như sau:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro được duy trì và vận hành đạt được mục tiêu quản lý, đảm bảo thực hiện đúng các định mức kinh tế kỹ thuật, quy định giám sát chi phí và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

- UBKT nhận thông tin từ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ về các hoạt động liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ, báo cáo thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng quý. Công tác đánh giá, phân tích hiệu quả giữa thực hiện và kế hoạch được triển khai, cảnh báo tới các phòng nghiệp vụ Công ty để ngăn ngừa rủi ro.

- Các khuyến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ được Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị, tiếp thu và thực hiện nghiêm túc thông qua các kế hoạch khắc phục và được Ban Kiểm toán nội bộ theo dõi thường xuyên.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình, tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đánh giá giao dịch bên liên quan

Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thẩm quyền, được kiểm soát và theo dõi phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Qua công tác giám sát, chưa ghi nhận các giao dịch có dấu hiệu xung đột lợi ích trọng yếu hoặc vượt ngoài phạm vi được phê duyệt theo quy định.

5. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký với Công ty, đáp ứng các tiêu chí:

- Công ty kiểm toán đã hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của UBKT đảm bảo độ tin cậy và trung thực của Báo cáo tài chính, bảo đảm tính độc lập, chất lượng, không có xung đột lợi ích.

- Tuân thủ các quy định về nghề nghiệp và khách quan.

6. Kiến nghị:

Trong bối cảnh kinh tế và hoạt động kinh doanh có nhiều khó khăn và rủi ro, UBKT khuyến nghị HĐQT tăng cường chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các công việc sau:

- Thường xuyên thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty và các Công ty con nhằm rà soát, ngăn ngừa các rủi ro trong quá trình vận hành, kinh doanh.

- Nâng cao tính hiệu quả hệ thống báo cáo quản trị cho Công ty và các Công ty con.

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro toàn diện cho toàn Công ty và các Công ty con bao gồm: Cập nhật kịp thời các thay đổi về pháp luật, quy định, chính sách, quy trình, tiêu chuẩn và công cụ cần thiết để quản lý và giảm thiểu rủi ro.

- Đào tạo nhân viên về nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro để nâng cao nhận thức của họ về tầm quan trọng của việc quản trị rủi ro.

- Quản lý hoạt động huy động vốn phù hợp với các định hướng chiến lược trung và dài hạn. Lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu để cân bằng tài chính và dòng tiền. Đảm bảo hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

Trên đây là một số nội dung chính về hoạt động của UBKT trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH UBKT


Hoàng Nguyên Bình

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Hội Đồng Quản Trị

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương, Tôi, Hoàng Nguyên Bình – Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động trong năm 2025, như sau:

1. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2025:**1. Cơ cấu của UBKT:**

Thành viên độc lập HĐQT báo cáo về thành phần, cơ cấu của UBKT trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) hiện nay gồm có 02 thành viên, chi tiết như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH TRONG HĐQT	CHỨC DANH TRONG UBKT
1	Hoàng Nguyên Bình	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT
2	Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên UBKT

2. Cơ chế hoạt động của UBKT:

Về cơ chế hoạt động của UBKT, Tôi đánh giá UBKT đã hoạt động đúng theo quy chế tổ chức, hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các cuộc họp của UBKT:

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp với tỷ lệ tham dự của các thành viên UBKT đạt 100%. Với vai trò là Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tôi đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Chủ tịch UBKT theo quy định điều lệ Công ty.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT:

Với vai trò Thành viên độc lập HĐQT, đồng thời là Chủ tịch UBKT mức thù lao mà Tôi được hưởng đã được nêu trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, Tôi không hưởng thêm các khoản lợi ích khác.

Chi phí hoạt động của UBKT năm 2025 tuân thủ theo các quy định và quy chế của Công ty Cổ Phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

5. Hoạt động giám sát của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT, Tôi đã phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, UBKT, Ban Tổng Giám đốc và luôn nhận được sự hợp tác từ Ban Tổng Giám đốc, thực hiện quyền hạn, nhiệm của thành viên UBKT theo quy định.

Giám sát thông qua các cuộc họp và các nghị quyết của HĐQT, đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo cơ chế phân quyền giữa HĐQT, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban điều hành và Cán bộ nhân viên ý thức được trách nhiệm đối với vấn đề kiểm soát chi phí và quản lý rủi ro với mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG UBKT NĂM 2025

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc

Qua công tác giám sát, tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra nghị quyết. Tổng Giám đốc luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý phụ trách các lĩnh vực liên quan để báo cáo, giải trình và tham gia ý kiến đối với các nội dung trình HĐQT xem xét, quyết định.

Văn phòng HĐQT đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, tổng hợp, theo dõi và đôn đốc việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT; đồng thời thực hiện báo cáo tình hình thực hiện theo yêu cầu quản trị.

Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

2. Đánh giá giám sát việc lập, trình bày báo cáo tài chính

Qua xem xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc, Tôi đánh giá báo cáo được lập và trình bày cơ bản phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Trong năm 2025, Công ty áp dụng ổn định các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định các ước tính kế toán từ kỳ kế toán năm trước. Chưa ghi nhận các dấu hiệu gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính.

3. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:

Trong năm 2025, dưới sự giám sát của các Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT, Ban Kiểm toán nội bộ định kỳ thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty và các Công ty con, kết quả giám sát có một số điểm ghi nhận như sau:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro được duy trì và vận hành đạt được mục tiêu quản lý, đảm bảo thực hiện đúng các định mức kinh tế kỹ thuật, quy định giám sát chi phí và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh được giao.

- Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT nhận thông tin từ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ về các hoạt động liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ, báo cáo thực hiện kế

hoạch, kết quả kiểm toán nội bộ hàng quý. Công tác đánh giá, phân tích hiệu quả giữa thực hiện và kế hoạch được triển khai, cảnh báo tới các phòng nghiệp vụ Công ty để ngăn ngừa rủi ro.

- Các khuyến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ được Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị, tiếp thu và thực hiện nghiêm túc thông qua các kế hoạch khắc phục và được Ban Kiểm toán nội bộ theo dõi thường xuyên.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình, tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đánh giá giao dịch bên liên quan

Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thẩm quyền, được kiểm soát và theo dõi phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Qua công tác giám sát, chưa ghi nhận các giao dịch có dấu hiệu xung đột lợi ích trọng yếu hoặc vượt ngoài phạm vi được phê duyệt theo quy định.

5. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký với Công ty, đáp ứng các tiêu chí:

- Công ty kiểm toán đã hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của UBKT đảm bảo độ tin cậy và trung thực của Báo cáo tài chính, bảo đảm tính độc lập, chất lượng, không có xung đột lợi ích.

- Tuân thủ các quy định về nghề nghiệp và khách quan.

6. Kiến nghị:

Trong bối cảnh thị trường và hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn, Tôi kiến nghị HĐQT tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ tại Công ty và các công ty con; nâng cao hiệu quả giám sát hoạt động, quản lý tài chính – dòng tiền và huy động vốn; đồng thời chủ động cập nhật các thay đổi pháp lý, quy trình quản trị nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Trên đây là một số nội dung chính về báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu UBKT.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Hoàng Nguyên Bình

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Hội Đồng Quản Trị

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Thành viên Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương, Tôi, Tôn Thất Diên Khoa – Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động trong UBKT năm 2025, như sau:

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2025:

1. Cơ cấu của UBKT:

Thành viên độc lập HĐQT báo cáo về thành phần, cơ cấu của UBKT trực thuộc (HĐQT) hiện nay gồm có 02 thành viên, chi tiết như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH TRONG HĐQT	CHỨC DANH TRONG UBKT
1	Hoàng Nguyên Bình	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT
2	Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên UBKT

2. Cơ chế hoạt động của UBKT:

Về cơ chế hoạt động của UBKT, Tôi đánh giá UBKT đã hoạt động đúng theo quy chế tổ chức, hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các cuộc họp của UBKT:

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp với tỷ lệ tham dự của các thành viên UBKT đạt 100%. Với vai trò là Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tôi đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Thành viên UBKT theo quy định điều lệ Công ty, quy định pháp luật.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT:

Với vai trò Thành viên độc lập HĐQT, đồng thời là Thành viên UBKT mức thù lao mà Tôi được hưởng đã được nêu trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, Tôi không hưởng thêm các khoản lợi ích khác.

Chi phí hoạt động của UBKT năm 2025 tuân thủ theo các quy định và quy chế của Công ty Cổ Phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

5. Hoạt động giám sát của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:



Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thành viên độc lập HĐQT trong UBKT, Tôi đã phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, UBKT, Ban Tổng Giám đốc và luôn nhận được sự hợp tác từ Ban Tổng Giám đốc, thực hiện quyền hạn, nhiệm của thành viên UBKT theo quy định.

Giám sát thông qua các cuộc họp và các nghị quyết của HĐQT, đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo cơ chế phân quyền giữa HĐQT, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban điều hành và Cán bộ - Nhân viên ý thức được trách nhiệm đối với vấn đề kiểm soát chi phí và quản lý rủi ro với mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG UBKT NĂM 2025

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc

Qua công tác giám sát, tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cần trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra nghị quyết. Tổng Giám đốc luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý phụ trách các lĩnh vực liên quan để báo cáo, giải trình và tham gia ý kiến đối với các nội dung trình HĐQT xem xét, quyết định.

Văn phòng HĐQT đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, tổng hợp, theo dõi và đôn đốc việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT; đồng thời thực hiện báo cáo tình hình thực hiện theo yêu cầu quản trị.

Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

2. Đánh giá giám sát việc lập, trình bày báo cáo tài chính

Qua xem xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc, Tôi đánh giá báo cáo được lập và trình bày cơ bản phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Trong năm 2025, Công ty áp dụng ổn định các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định các ước tính kế toán từ kỳ kế toán năm trước. Chưa ghi nhận các dấu hiệu gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính.

3. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:

Trong năm 2025, dưới sự giám sát của các thành viên độc lập HĐQT trong UBKT, Ban Kiểm toán nội bộ định kỳ thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty và các Công ty con, kết quả giám sát có một số điểm ghi nhận như sau:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro được duy trì và vận hành đạt được mục tiêu quản lý, đảm bảo thực hiện đúng các định mức kinh tế kỹ thuật, quy định giám sát chi phí và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh được giao.

- Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT nhận thông tin từ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ về các hoạt động liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ, báo cáo thực hiện kế hoạch, kết quả kiểm toán nội bộ hàng quý. Công tác đánh giá, phân tích hiệu quả giữa thực hiện và kế hoạch được triển khai, cảnh báo tới các phòng nghiệp vụ Công ty để ngăn ngừa rủi ro.

- Các khuyến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ được Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị, tiếp thu và thực hiện nghiêm túc thông qua các kế hoạch khắc phục và được Ban KTNB theo dõi thường xuyên.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình, tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đánh giá giao dịch bên liên quan

Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thẩm quyền, được kiểm soát và theo dõi phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Qua công tác giám sát, chưa ghi nhận các giao dịch có dấu hiệu xung đột lợi ích trọng yếu hoặc vượt ngoài phạm vi được phê duyệt theo quy định.

5. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký với Công ty, đáp ứng các tiêu chí:

- Công ty kiểm toán đã hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của UBKT đảm bảo độ tin cậy và trung thực của Báo cáo tài chính, bảo đảm tính độc lập, chất lượng, không có xung đột lợi ích.

- Tuân thủ các quy định về nghề nghiệp và khách quan.

6. Kiến nghị:

Trong thời gian tới, Tôi kiến nghị HĐQT tiếp tục tăng cường giám sát hoạt động Ban Điều hành trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tuân thủ; đồng thời rà soát, hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao hiệu quả hệ thống báo cáo quản trị, quản lý dòng tiền và huy động vốn phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là một số nội dung chính về báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu UBKT.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Tôn Thất Diên Khoa

Số: 04/2026/KSB/ĐHCD-TTr

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (BCTC đã được công bố thông tin theo quy định).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Phan Tấn Đạt**

Số: 05/2026/KSB/ĐHCD-TTr

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v: phân phối lợi nhuận

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/4/2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận cụ thể năm 2025:

ĐVT: VND

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
A - Phân phối lợi nhuận năm 2025:	
Lợi nhuận sau thuế	155.901.481.767
- Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	15.590.148.177
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (14% LNST)	21.826.207.447
- Quỹ thưởng người quản lý (1% LNST)	1.559.014.818
- Thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và các Ủy ban	5.000.000.000
B - Lợi nhuận năm trước + lợi nhuận còn lại năm nay:	1.190.846.455.972
1. Lợi nhuận năm trước còn lại	1.078.920.344.647
2. Lợi nhuận năm nay còn lại	111.926.111.325

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026:

- + Quỹ đầu tư phát triển : 10% LNST
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động : 14% LNST
- + Quỹ thưởng người quản lý : 1% LNST.
- + Thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và các Ủy ban: 6.000.000.000 đồng.
- + Cổ tức dự kiến: do ĐHĐCĐ năm 2027 quyết định.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Phan Tấn Đạt**

Số: 06/2026/KSB/ĐHCD-TTr

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Chi trả thù lao, ngân sách hoạt động của
Hội đồng quản trị và các Ủy ban trực thuộc**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc chi trả thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc, cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2025:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 25/4/2025, tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc được phê duyệt là:

- Tổng mức được phê duyệt: 5.000.000.000 đồng.
- Thực tế đã chi: 5.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm tỷ đồng)

2. Kế hoạch năm 2026:

- Tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động năm 2026 của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc dự kiến là: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).

- Phạm vi ngân sách hoạt động bao gồm (nhưng không giới hạn): Công tác phí; chi phí hội họp; chi phí phục vụ hoạt động của HĐQT và các Ủy ban; chi đối ngoại, tiếp khách; chi lễ, tết, khánh tiết; quà tặng đối tác; chi công cụ, dụng cụ làm việc và các chi phí hợp lý khác phục vụ hoạt động quản trị Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Tấn Đạt

Số: 07/2026/KSB/DHCD-TTr

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH**V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2026;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, vật liệu xây dựng, tài chính, khoáng sản và đầu tư xây dựng;
- Có uy tín, năng lực và chất lượng chuyên môn trong hoạt động kiểm toán;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với phạm vi và chất lượng dịch vụ cung cấp.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một trong các công ty kiểm toán đáp ứng các tiêu chí nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty; đồng thời được quyền đàm phán, quyết định các nội dung liên quan đến phạm vi công việc, mức phí và ký kết hợp đồng kiểm toán theo quy định, bảo đảm lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Phan Tấn Đạt**

TỜ TRÌNH**V/v: cập nhật, thay đổi ngành nghề kinh doanh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới. Theo đó, một số mã ngành, tên ngành và cấu trúc phân loại ngành nghề có sự điều chỉnh, cập nhật so với hệ thống trước đây.

Để bảo đảm thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty phù hợp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống ngành nghề kinh tế mới, Công ty cần thực hiện việc cập nhật, bổ sung điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh đã đăng ký. Việc điều chỉnh này mang tính chất chuẩn hóa và đồng bộ thông tin đăng ký doanh nghiệp, không làm thay đổi phạm vi, bản chất hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét, thông qua nội dung như sau:

1. Thông qua việc cập nhật các ngành nghề kinh doanh hiện hữu của Công ty nhằm bảo đảm đồng bộ với Hệ thống ngành nghề kinh tế mới theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
2. Thông qua việc bổ sung, thay đổi các ngành nghề kinh doanh của Công ty bảo đảm tương thích với Hệ thống ngành nghề kinh tế mới theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.

(Đính kèm chi tiết các nội dung cập nhật, sửa đổi theo Tờ trình này).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Phan Tấn Đạt**

Nội dung cập nhật mã ngành, sửa đổi ngành nghề kinh doanh đính kèm Tờ trình 08/2026/KSB/ĐHCĐ-TTr ngày 15/5/2026

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới:

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề
1.	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác <i>Chi tiết: Dịch vụ thăm dò, khoan thử, lấy mẫu, bơm tháo nước, hỗ trợ kỹ thuật khai khoáng theo quy định pháp luật.</i>
2.	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Nghiền, sàng, phân loại, rửa, chế biến đá, cát, sỏi, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.</i>
3.	4102	Xây dựng nhà không để ở <i>Chi tiết: Xây dựng nhà xưởng, kho, văn phòng, công trình thương mại dịch vụ, nhà cho thuê, bãi đỗ xe, kho chứa hàng</i>
4.	4221	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Xây dựng hệ thống điện, công trình điện trong khu công nghiệp (Doanh nghiệp không xây dựng, vận hành nhà máy điện, kể cả thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân; không xây dựng đường dây truyền tải, phân phối điện; không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</i>
5.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <i>Chi tiết: Xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải trong khu công nghiệp</i>
6.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và công trình kỹ thuật dân dụng khác</i>
7.	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch/nước công nghiệp cho khu công nghiệp theo quy định pháp luật</i>
8.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa, cho thuê kho trong khu công nghiệp</i>
9.	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
10.	0891	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón

11.	0892	Khai thác và thu gom than bùn
12.	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu

2. Điều chỉnh thông tin ngành, nghề kinh doanh

Thông tin về ngành, nghề kinh doanh hiện tại		Thông tin về ngành, nghề kinh doanh sau điều chỉnh		Lý do thay đổi
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, tên ngành không thay đổi, mã ngành thay đổi thành 4673 , chi tiết ngành nghề thay đổi.
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Khai thác nước ngầm; sản xuất nước uống tinh khiết.	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai</i>	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, tên ngành không thay đổi, mã ngành thay đổi thành 1105 , chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nuôi trồng, sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nuôi trồng, sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm (trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN)	Phù hợp với quy định về tiếp cận thị trường đối với NĐTNN
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Kinh doanh bến thủy nội địa. Không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào đến: - Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa (Trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, tên ngành không thay đổi, mã ngành nghề không thay đổi, chi tiết ngành nghề thay đổi.

Thông tin về ngành, nghề kinh doanh hiện tại		Thông tin về ngành, nghề kinh doanh sau điều chỉnh		Lý do thay đổi
	sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. - Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải.		và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; dịch vụ hoa tiêu hàng hải).	
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn môi trường.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn môi trường;	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, tên ngành không thay đổi, mã ngành thay đổi thành 7499 , chi tiết ngành nghề không thay đổi.
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Cho thuê nhà trọ, phòng trọ.	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, tên ngành không thay đổi, mã ngành thay đổi thành 5520 , chi tiết ngành nghề thay đổi.
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ BĐS (môi giới; định giá; sàn giao dịch; tư vấn; đấu giá; quản lý; khai thác BĐS).	6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Loại trừ: Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản, đấu giá tài sản và định giá tài sản.	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, tên ngành thay đổi, mã ngành nghề thay đổi thành 6821 , chi tiết ngành nghề thay đổi.
		6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Loại trừ: Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản, đấu giá tài sản và định giá tài sản.	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, tên ngành thay đổi, mã ngành nghề thay đổi thành 6829 , chi tiết ngành nghề thay đổi. Loại trừ lĩnh vực hoạt động

3. Danh mục ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi

STT	Mã ngành	Tên ngành
1.	0810(Chính)	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết: Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.</i>
2.	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác <i>Chi tiết: Dịch vụ thăm dò, khoan thử, lấy mẫu, bơm tháo nước, hỗ trợ kỹ thuật khai khoáng theo quy định pháp luật.</i>
3.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>(Điện, cơ mỏ)</i>
4.	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng</i>
5.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
6.	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Khai thác nước ngầm; sản xuất nước uống tinh khiết</i>
7.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường bộ</i>
8.	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường thủy</i>
9.	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Kinh doanh bến thủy nội địa</i> <i>Không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào đến: dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và hang phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; dịch vụ hoa tiêu hàng hải.</i>

10.	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
11.	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý môi trường
12.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh khu du lịch Không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào liên quan đến: -Đầu tư xây dựng hạ tầng, nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng".
13.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn môi trường
14.	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Cho thuê nhà trọ, phòng trọ
15.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
16.	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nuôi trồng, sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm (trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN)
17.	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng cây lâm nghiệp
18.	4212	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông
19.	4229	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Thi công giếng khoan
20.	4101	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng
21.	0119	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây nông nghiệp
22.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải

		<i>Chi tiết: Xử lý nước thải (chỉ được xử lý sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)</i>
23.	6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Loại trừ: Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản, đấu giá tài sản và định giá tài sản.</i>
24.	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Loại trừ: Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản, đấu giá và định giá tài sản.</i>
25.	4102	Xây dựng nhà không để ở <i>Chi tiết: Xây dựng nhà xưởng, kho, văn phòng, công trình thương mại dịch vụ, nhà cho thuê, bãi đỗ xe, kho chứa hàng</i>
26.	4221	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Xây dựng hệ thống điện, công trình điện trong khu công nghiệp (Doanh nghiệp không xây dựng, vận hành nhà máy điện, kể cả thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân; không xây dựng đường dây truyền tải, phân phối điện; không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</i>
27.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <i>Chi tiết: Xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải trong khu công nghiệp</i>
28.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và công trình kỹ thuật dân dụng khác</i>
29.	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch/nước công nghiệp cho khu công nghiệp theo quy định pháp luật</i>
30.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa, cho thuê kho trong khu công nghiệp</i>
31.	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Nghiền, sàng, phân loại, rửa, chế biến đá, cát, sỏi, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.</i>
32.	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
33.	0891	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón
34.	0892	Khai thác và thu gom than bùn
35.	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu

Số: 09/2026/KSB/ĐHCD-TTr

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Để phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị kinh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung đính kèm Tờ trình này.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Tấn Đạt

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm Tờ trình số 09/2026/KSB/ĐHCD-TTr ngày 29/5/2026

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Khoản 1, Điều 1	1. Định nghĩa c. "<i>Luật Doanh nghiệp</i>" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; d. "<i>Luật Chứng khoán</i>" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	1. Định nghĩa c. "<i>Luật Doanh nghiệp</i>" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 01/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; d. "<i>Luật Chứng khoán</i>" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; g. Nghị định số 245/NĐ-CP là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/NĐ-CP;	Cập nhật các văn bản pháp luật mới sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020
	l) <i>không quy định</i>	l) "Chủ sở hữu hưởng lợi" là cá nhân đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 17 của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế có liên quan;	l) Bổ sung theo điểm d, khoản 1, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025
	o. " <i>Người nội bộ</i> " là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; thành viên Ủy Ban kiểm toán nội bộ ; thư ký công	o. " <i>Người nội bộ</i> " là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; thành viên Ban kiểm toán nội bộ ; thư ký công ty,	Sửa lỗi sai về kỹ thuật

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
	ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;	người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;	
	p. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần ;	p. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.	Sửa lỗi sai về kỹ thuật
Khoản 1, khoản 3, Điều 2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty Tên viết tắt: BIMICO 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Số 8 đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 9, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty Tên viết tắt: KSB 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Số 8 đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 9, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh.	Thay đổi theo nhận diện thương hiệu mới và chiến lược phát triển của Công ty Cập nhật theo địa giới hành chính mới
Khoản 5, Điều 2	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập cho đến khi có quyết định chấm dứt hoạt động của Đại hội đồng cổ đông hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập cho đến khi có quyết định chấm dứt hoạt động của Đại hội đồng cổ đông hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.	Sửa lỗi sai về kỹ thuật
Khoản 5, Điều 3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này	Sửa đổi theo khoản 4, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; Sửa lỗi sai về kỹ thuật
Khoản 1 Điều 4	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:	Bỏ nội dung đầu giá, định giá bất động sản

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
	j. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản (môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản; quản lý bất động sản; khai thác bất động sản)	j. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản (sàn giao dịch bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản; quản lý bất động sản; khai thác bất động sản)	
	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: a. Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; b. Xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình dân dụng; c. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Điện, cơ mìn); d. Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng; e. Khai thác nước ngầm; Thi công giếng khoan; sản xuất nước uống tinh khiết; f. Kinh doanh vận tải đường bộ; Kinh doanh vận tải đường thủy; Kinh doanh bến thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa. Không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào đến: - Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải.	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là ngành 0810 – Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể điều chỉnh các ngành, nghề theo nhu cầu hoạt động và phù hợp quy định của pháp luật. Các điều chỉnh về ngành, nghề kinh doanh (nếu phát sinh) sẽ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định của pháp luật và sẽ được cập nhật vào Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 Điều lệ này.	Sửa đổi cách trình bày nội dung được khoa học hơn, đính kèm Điều lệ phụ lục ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
	- Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. g. Xử lý môi trường (không hoạt động tại địa điểm trụ sở chính); h. Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (Chỉ được xử lý sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) i. Kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh khu du lịch (thực hiện theo quy hoạch), (không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào liên quan đến: “Đầu tư xây dựng hạ tầng, nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng”); j. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản (sàn giao dịch bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản; quản lý bất động sản; khai thác bất động sản)) k. Tư vấn môi trường; l. Cho thuê nhà trọ, phòng trọ; m. Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại); n. Nuôi trồng, sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm;		

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
	O. Trồng cây lâm nghiệp; Trồng cây nông nghiệp.		
Điểm g, Khoản 2, Điều 10	Điều 10. Mua lại cổ phần 2. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty : g. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty thì thực hiện theo quy định sau đây: - Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được công ty mua lại để giảm vốn điều lệ phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên; - Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Điều 10. Mua lại cổ phần 2. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty : g. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty thì thực hiện theo quy định sau đây: - Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được công ty mua lại phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất; - Công ty không phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ đối với số cổ phiếu được công ty mua lại.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 13 Điều 1, Luật số 56 ngày 29/11/2024
Điều 13	Điều 13. Quyền của cổ đông Chưa quy định	Điều 13. Quyền của cổ đông (bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3) 4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ	Bổ sung theo khoản 18, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
		cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điểm a, Khoản 2, Điều 19	Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	Bổ sung theo khoản 21, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025
Khoản 2 điều 23	Chưa quy định	Trong trường hợp gửi tài liệu và các văn bản có liên quan thông qua phương tiện điện tử, Hội đồng quản trị có thể gửi kèm văn bản hướng dẫn Cổ đông cách truy cập, nhận hoặc tải tài liệu, gửi phiếu biểu quyết về Công ty, và các vấn đề khác liên quan đến phương thức điện tử.	Bổ sung quy định về gửi tài liệu và phiếu biểu quyết thông qua phương tiện điện tử, và các vấn đề liên quan khác.
Điểm a, Khoản 4 Điều 26	Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau: a. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác;	Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau: a. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác;	Theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Khoản 2, Điều 27	Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	Sửa lỗi sai về kỹ thuật
Điểm a, Khoản 3, Điều 27	Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
Khoản 2, Điều 28	Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: p. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; q. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty (bổ sung ngay sau điểm o khoản 2)	Bổ sung theo khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Điểm d, Khoản 3, Điều 28	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và đảm bảo các nội dung như sau: d . Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết);	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và đảm bảo các nội dung như sau: d . Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết);	Sửa đổi theo khoản 80 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
Điểm h, Khoản 3, Điều 30	Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	Sửa lỗi sai về kỹ thuật
Điểm b, Khoản 3, Điều 36	Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế và phải đáp ứng điều kiện sau: b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp;	Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế và phải đáp ứng điều kiện sau: b. Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp.	Sửa đổi theo khoản 83 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
Khoản 1, Điều 38	Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 (hai) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập . Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.	Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 (hai) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị . Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.	Sửa lỗi sai về kỹ thuật

Điều, khoản, điểm tại Điều lệ	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Khoản 1, Khoản 2, Điều 41	Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:	Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:	Sửa lỗi sai về kỹ thuật

Số: 10/2026/KSB/ĐHCD-TTr

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH**V/v: sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương ngày 09/6/2023.

Để phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty theo các nội dung đính kèm Tờ trình này.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Phan Tấn Đạt**

Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ Quản trị Công ty đính kèm Tờ trình số 10/2026/KSB/ĐHCD-TTr ngày 29/5/2026

1. Sửa đổi, bổ sung

Điều, khoản, điểm	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
Phản căn cứ	- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;	- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 01/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020;	Cập nhật các văn bản pháp luật mới sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020
Điểm k, Khoản 2, Điều 2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: k. “<i>Người có liên quan</i>” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 6 Luật Chứng khoán;	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: k. “<i>Người có liên quan</i>” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	Sửa sai sót do lỗi kỹ thuật
Khoản 3, Điều 4	Điều 4. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ 3. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn	Điều 4. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ 3. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do	Bổ sung theo khoản 18, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025

	cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 1, Điều 5	Điều 5. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.	Điều 5. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.	Bổ sung theo khoản 21, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025
Khoản 1, Điều 13	Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ 1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề	Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ 1. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định về bỏ phiếu và biểu quyết bằng hình thức điện tử.

	ngợi của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.		
Khoản 2, Điều 14	Điều 14. Cách thức kiểm phiếu 2. Bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	Điều 14. Cách thức kiểm phiếu 2. Bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Sửa sai sót do lỗi kỹ thuật
Khoản 8 Điều 22	Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT 8. Trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này , Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; quyết định việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, và các hợp đồng, giao dịch khác trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp phải được chấp thuận/thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông như sau:	Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT 8. Trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; quyết định việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, và các hợp đồng, giao dịch khác trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp phải được chấp thuận/thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông như sau:	Sửa sai sót do lỗi kỹ thuật
Điều 22	Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT 15. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; 16. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. (bổ sung ngay sau khoản 14)	Bổ sung theo quy định tại khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025
Điểm c, Khoản 2, Điều 23	Điều 23. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT	Điều 23. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT	

	2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác;	2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác;	Sửa đổi theo quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025
Khoản 1, Điều 41	Điều 41. Tiêu chuẩn của thành viên UBKT 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 (hai) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.	Điều 41. Tiêu chuẩn của thành viên UBKT 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 (hai) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.	

2. Ngoài các sửa đổi, bổ sung tại mục 1, Quy chế mới có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, diễn đạt, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (không làm thay đổi ý nghĩa).

3. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng.

4. Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ và/hoặc pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và/hoặc pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Số: 11/2026/KSB/ĐHCD-TTr

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương ngày 12/5/2025.

Để phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo các nội dung đính kèm Tờ trình này.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Tấn Đạt

Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm Tờ trình số 11/2026/KSB/ĐHCD-TTr ngày 29/5/2026

1. Sửa đổi, bổ sung

Điều, khoản, điểm	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
Phần căn cứ	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 01/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;	Cập nhật các văn bản pháp luật mới sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán
	Không quy định	Nghị định số 245/2025/NĐ-CP là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.	Bổ sung thêm căn cứ là Nghị định 245/2025 ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020
Khoản 7, Điều 3	Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị 7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị	Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị 7. Từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị	Sửa đổi theo Khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025-NĐ/CP
Khoản 2, Điều 5	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Sửa đổi sai sót do lỗi kỹ thuật
Điểm c, Khoản 1, Điều 6	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025

	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 (năm) công ty khác;	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	
Khoản 2, Điều 6	2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	Sửa đổi sai sót do lỗi kỹ thuật
Điểm h, Khoản 2, Điều 12	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h. Trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; quyết định việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và các hợp đồng, giao dịch khác trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp phải được chấp thuận/thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông như sau: - Hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 16 của Điều lệ này; - Hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điểm k khoản 1 Điều 16 của Điều lệ này; - Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h. Trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; quyết định việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và các hợp đồng, giao dịch khác trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp phải được chấp thuận/thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông như sau: - Hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 16 của Điều lệ Công ty; - Hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điểm k khoản 1 Điều 16 của Điều lệ Công ty; - Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	Sửa đổi sai sót do lỗi kỹ thuật

	Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.		
Khoản 2, Điều 12	Không quy định	p. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; q. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty (bổ sung ngay sau điểm o khoản 2)	Bổ sung theo khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025
Khoản 2, Điều 14	Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 140, khoản 4a của LDN sửa đổi, bổ sung năm 2025

2. Ngoài các sửa đổi, bổ sung tại mục 1, Quy chế mới có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, diễn đạt, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (không làm thay đổi ý nghĩa).

3. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng.

4. Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ và/hoặc pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và/hoặc pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.
5. Trong trường hợp Điều lệ, những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.



Số: 12/2026/KSB/ĐHCD-TTr

Thuận Giao, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
(Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-ĐHĐCD ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu, như sau:

Phương án đã được thông qua năm 2025			Phương án điều chỉnh		
STT	Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến phân bổ (VNĐ)	STT	Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến phân bổ (VNĐ)
1	Thanh toán nợ gốc và lãi của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại các Ngân hàng của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	690.000.000.000	1	Thanh toán nợ gốc và lãi của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại các Ngân hàng của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	740.000.000.000
2	Mua lại một phần trái phiếu trước hạn đối với trái phiếu mã KSBH2429001 được Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương phát hành vào ngày 28/06/2024	200.000.000.000	2	Bổ sung vốn thực hiện đầu tư cho dự án Khu công nghiệp Đất Cuốc thuộc sở hữu của Công ty.	280.000.000.000

3	Trả nợ vay dài hạn công ty con và/hoặc thanh toán các nghĩa vụ phải trả/nghĩa vụ nợ của công ty con sau khi đã hoàn thành sáp nhập với Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương), tùy thuộc vào thời điểm giải ngân	225.700.000.000	3	Thanh toán các khoản nợ với đối tác, nợ vay khác.	87.500.000.000
4	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Thanh toán chi phí phát hành cổ phiếu, thanh toán công nợ phải trả với các nhà cung cấp, thanh toán thuế và các khoản phải trả Nhà nước, nợ khác....)	28.737.030.000	4	Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán chi phí phát hành cổ phiếu, thanh toán công nợ phải trả với các nhà cung cấp, các chi phí khác phục vụ hoạt động của công ty...)	36.937.030.000
TỔNG		1.144.437.030.000		TỔNG	1.144.437.030.000

Lý do điều chỉnh:

- Phù hợp với số liệu tài chính cập nhật đến thời điểm gần nhất.
- Đáp ứng việc Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp KSB đã được sáp nhập vào Công ty cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.
- Tối ưu hoá việc sử dụng tài sản đang sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay.
- Gia tăng lợi ích cho cổ đông thông qua việc đầu tư phát triển mở rộng Khu công nghiệp Đất Cuốc.

Phương án phát hành hoàn chỉnh được đính kèm với tờ trình này.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Tấn Đạt



**PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

(Đình kèm Tờ trình số 12/2026/KSB/ĐHCD-TTr ngày 29 tháng 5 năm 2026)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương, như sau:

I. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhằm bổ sung nguồn vốn thực hiện các nghĩa vụ thanh toán.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (“Công ty”).
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
3. Mã cổ phiếu: KSB
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu chào bán: 114.443.703 cổ phiếu
8. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 100,00%
9. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1 : 1

1438
NG T
PH
JAN
XAY
BINH
AN A

Tại ngày chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng), cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 577 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng $(577: 1) \times 1 = 577$ cổ phiếu (không phát sinh cổ phiếu lẻ).

10. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 1.144.437.030.000 đồng.

11. Thời gian dự kiến chào bán: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường.

12. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.

13. Chuyển nhượng quyền mua: quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần.

14. Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ (cổ phiếu còn dư) như sau:

- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Vì tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ.

- Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu). Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Trong trường hợp vẫn còn cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết và Hội đồng quản trị vẫn không tìm được đối tượng khác phù hợp để phân phối thì số cổ phiếu chưa phân phối này sẽ bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

15. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

16. Triển khai niêm yết cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm trong đợt chào bán sẽ được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký số cổ phiếu chào bán thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng

khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định pháp luật.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng:

Trường hợp Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thành công thì tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán 1.144.437.030.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến phân bổ (VNĐ)
1	Thanh toán nợ gốc và lãi của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại các Ngân hàng của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	740.000.000.000
2	Bổ sung vốn thực hiện đầu tư cho dự án Khu công nghiệp Đất Cuốc thuộc sở hữu của Công ty.	280.000.000.000
3	Thanh toán các khoản nợ với đối tác, nợ vay khác.	87.500.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán chi phí phát hành cổ phiếu, thanh toán công nợ phải trả với các nhà cung cấp, các chi phí khác phục vụ hoạt động của công ty ...)	36.937.030.000
	TỔNG	1.144.437.030.000

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng số tiền từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung: Chi tiết tỷ trọng phân bổ/ hoặc số tiền cụ thể phân bổ cho mỗi mục đích sử dụng vốn, thứ tự phân bổ ưu tiên và thời gian sử dụng phù hợp cho mỗi mục đích sử dụng vốn.

2. Phương án xử lý trong trường hợp Công ty không huy động đủ nguồn vốn dự kiến từ đợt chào bán cổ phiếu:

- Trong trường hợp không chào bán hết số lượng cổ phiếu như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xây dựng phương án chi tiết sử dụng số tiền đã thu về được từ lượng cổ phiếu được đặt mua;
- Nguồn vốn thiếu hụt sẽ được huy động thêm từ các nguồn khác từ hoạt động kinh doanh của công ty;
- Tiến độ sử dụng vốn sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông.

IV. NỘI DUNG ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Cụ thể như sau:

- Lựa chọn Tổ Chức Tư Vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu và hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động lựa chọn thời điểm chào bán cổ phiếu, xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu gửi cho các cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với những nội dung sửa đổi, bổ sung này;
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thay đổi, thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu còn dư) theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng phương án sử dụng số tiền từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung: Chi tiết tỷ trọng phân bổ/ hoặc số tiền cụ thể phân bổ cho mỗi mục đích sử dụng vốn, thứ tự phân bổ ưu tiên và thời gian sử dụng phù hợp cho mỗi mục đích sử dụng vốn; Lựa chọn và quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán (nếu có);
- Chủ động lựa chọn thời gian triển khai giải ngân; giải pháp tối ưu cho nguồn vốn khi chưa sử dụng; điều chỉnh các nội dung tại phương án sử dụng vốn; mục đích sử dụng vốn; đồng thời công khai nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật;
- Thực hiện thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh hoặc cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện thủ tục trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, số lượng cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán;
- Thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Triển khai niêm yết cổ phiếu chào bán thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Ngoài các nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết khác, bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án này (bao gồm cả các quyết định về nội dung chưa được

trình bày trong Phương án) theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế; đảm bảo việc thực hiện Phương án thành công, đảm bảo quyền và lợi ích của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành;

- Các công việc khác có liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Tấn Đạt

BÌNH DƯƠNG